TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 327/2022/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Căn cứ: - Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 316/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn S, sinh năm 1982.

ĐKHKTT: xã B, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ nơi làm việc: phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.

ĐKHKTT: Thôn A xã B, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân*:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn S và chị Nguyễn Thị N.

- ***Về con chung:*** Anh Phạm Văn S và chị Nguyễn Thị N có 03 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 12/01/2011, Phạm Kim Bảo N, sinh ngày 02/02/2013, Phạm Minh T, sinh ngày 11/8/2017. Sau khi ly hôn, giao cho chị N trực tiếp nuôi con chung Phạm Minh T. Giao cho anh S trực tiếp nuôi 02 con chung Phạm Gia B và Phạm Kim Bảo N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- ***Về tài sản, nhà đất chung và vay nợ chung****:* Anh S, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về các vấn đề khác: Anh chị không có yêu cầu gì nên không xét.

2)Về lệ phí*:* Anh Phạm Văn S và chị Nguyễn Thị N mỗi người phải nộp **150.000 đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Phạm Văn S và chị Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0007838 và AA/2020/0007839 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghi theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận*:*
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân
- UBND xã B, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 19/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)